

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHUYỂN 167 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT LÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
A	TỔNG CỘNG		167	487.914,2	206.306,5			
I	Cấp tỉnh (cơ sở nhà, đất trên địa bàn Gia Lai cũ)		5	45.227	7.328,5			
1	Sở Nội vụ	Trụ sở làm việc của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cũ), số 10 Hai Bà Trưng, P.Pleiku	1	3.109,0	1.207,8	Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bố trí cơ sở hoạt động sự nghiệp cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Pleiku	UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 điều chuyển cơ sở nhà, đất tại số 10, đường Hai Bà Trưng, thành phố Pleiku do Sở Nội vụ quản lý sang Sở Dân tộc và Tôn giáo quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, chưa thực hiện bàn giao do sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	Nhà làm việc HĐND tỉnh, số 07 Trần Hưng Đạo, P.Pleiku	1		1.126,9	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Bố trí trụ sở làm việc cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội, các hội	Diện tích Nhà làm việc HĐND tỉnh là 821m2, Nhà để xe 217,08 m ² , Nhà công an mục tiêu và nhà đội xe 88,8m ²
3	Văn phòng UBND tỉnh	Hội trường 2/9, số 04 Hoàng Hoa thám, P.Pleiku	1	9.196,9	3.060,0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản lý, sử dụng để phục vụ các hoạt động của UBND tỉnh	
4	Sở Y tế	Cơ sở nhà, đất là Văn phòng Sở Y tế, số 09 Trần Hưng Đạo, P.Pleiku	1	2.920,8	1.177,8	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	Bố trí trụ sở làm việc cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	
5	Bệnh viện đa khoa Gia Lai (đơn vị trực thuộc Sở Y tế)	Khu kí túc xá Trường Trung cấp Y tế (cũ), P.Pleiku	1	30.000,0	756,0	Trung tâm Y tế Pleiku	Đầu tư xây dựng mới TTYT Pleiku	Sau khi rà soát hồ sơ, Sở Y tế đề nghị điều chỉnh diện tích sàn xây dựng so với Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 do báo nhầm theo diện tích xây dựng.

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
II	Cấp xã (cơ sở nhà, đất trên địa bàn Bình Định cũ)		73	119.921,0	26.954,9			
1	UBND xã Tuy Phước	Trụ sở UBND xã Phước Lộc cũ	1	2.616,8	822,0	Trung tâm y tế Tuy Phước	Trụ sở làm việc cho Trạm y tế Tuy Phước (trạm chính)	
2	UBND xã Tuy Phước	Trụ sở UBND thị trấn Điều Trị cũ	1	1.310,0	1.045,5	Trung tâm y tế Tuy Phước	Trụ sở làm việc cho Trạm y tế Tuy Phước (cơ sở 3)	
3	Trường Mầm non thị trấn Tuy Phước	Cụm trường Đội 1, Phong Thạnh	1	241,2	51,0	UBND xã Tuy Phước	mở rộng Nhà văn hóa thôn Phong Thạnh	
4	Trường Mầm non Phước Lộc	Điểm Vinh Thạnh 1	1	241,1	54,0	UBND xã Tuy Phước	mở rộng Nhà văn hóa thôn Vinh Thạnh 1	
5	Trường Mầm non Phước Lộc	Điểm Vinh Thạnh 2	1	133,6	58,0	UBND xã Tuy Phước	mở rộng Nhà văn hóa thôn Vinh Thạnh 2	
6	Trường Tiểu học số 1 Phước Quang	Điểm Tri Thiện	1	1.655,1	450,0	Trường Mầm non Phước Quang	Cơ sở giáo dục	
7	UBND Phường Bình Định	Trụ sở UBND Xã Nhơn Khánh cũ	1	1.590,0	604,0	Trường THCS Nhơn Khánh	Cơ sở giáo dục	
8	Trường Mẫu Giáo Cát Trinh	Điểm trường Phú Nhơn, thôn Phú Nhơn	1	79,0	64,0	UBND xã Phù Cát	mở rộng làm Nhà văn hoá thôn Phú Nhơn	
9	Trường Mẫu Giáo Cát Trinh	Điểm trường Xóm An Thành, Thôn An Đức	1	767,8	95,2	UBND xã Phù Cát	làm Nhà Văn hóa kết hợp thể thao thôn An Đức	
10	Trường Mẫu Giáo Cát Tân	Điểm trường Hòa Đông 3, thôn Hòa Đông, xã Cát Tân	1	350,0	80,0	Trường Tiểu học số 1 Cát Tân	Cơ sở giáo dục	
11	Trường Tiểu học số 2 Cát Tân	Điểm trường Kiều An, thôn Kiều An	1	1.572,8	240,0	UBND xã Phù Cát	làm Khu thể thao thôn Kiều An	
12	Trường Mẫu Giáo Cát Tài	Điểm trường Hòa Hiệp	1	500,4	50,0	UBND Xã Đề Gi	Chuyển làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn Hòa Hiệp	
13	Trường Mẫu Giáo Cát Tài	Điểm trường Thái Bình	1	649,0	50,0	UBND Xã Đề Gi	Chuyển làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn Thái Bình	
14	Trường Mẫu Giáo Cát Tài	Điểm trường Thái Phú	1	960,5	50,6	UBND Xã Đề Gi	Chuyển làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn Thái Phú	
15	Trường Mẫu Giáo Cát Tài	Điểm trường Thái Thuận	1	618,8	96,7	UBND Xã Đề Gi	Chuyển làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn Thái Thuận	
16	Trường Mẫu Giáo Cát Tài	Điểm trường Chánh Danh	1	1.203,3	129,0	Trường Tiểu học Cát Tài	cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
17	Trường Mẫu Giáo Cát Tài	Điểm trường Cảnh An	1	581,1	80,0	Trường Tiểu học Cát Tài	cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục	
18	Trường Mẫu Giáo Cát Tài	Điểm trường Phú Hiệp	1	489,6	50,0	UBND Xã Đề Gi	Chuyển làm nhà văn hóa kết hợp khu thể thao thôn Phú Hiệp	
19	Trường Mẫu giáo Cát Minh	Điểm trường Xuân An	1	517,0	77,0	UBND Xã Đề Gi	làm nhà văn hóa kết hợp trụ sở thôn Xuân An	
20	Trường Mẫu giáo Cát Minh	Điểm trường Đức Phổ 1B	1	510,0	77,0	UBND Xã Đề Gi	làm khu thể thao thôn Đức Phổ 1	
21	Trường Mẫu giáo Cát Minh	Điểm trường Đức Phổ 1C	1	396,0	77,0	UBND Xã Đề Gi	làm nhà văn hóa thôn Đức Phổ 1	
22	Trường Mẫu giáo Cát Minh	Điểm trường Gia Lạc	1	500,0	58,0	UBND Xã Đề Gi	làm khu thể thao thôn Gia Lạc	
23	Trường Mẫu giáo Cát Minh	Điểm trường Trung Chánh 1	1	480,0	77,0	UBND Xã Đề Gi	làm khu thể thao thôn Trung Chánh kết hợp nhà trưng bày sản phẩm làng nghề	
24	Trường Mẫu giáo Cát Minh	Điểm trường Trung Chánh 2	1	494,7	96,0	UBND Xã Đề Gi	làm khu thể thao sinh hoạt cộng đồng thôn Trung Chánh	
25	Trường Mẫu giáo Cát Minh	Điểm trường Trung An 1	1	380,0	82,3	UBND Xã Đề Gi	làm khu thể thao sinh hoạt cộng đồng thôn Trung An	
26	Trường Mẫu giáo Cát Minh	Điểm trường Trung An 2	1	483,1	97,8	UBND Xã Đề Gi	làm khu thể thao thôn Trung An	
27	Trường TH số 2 Cát Khánh	Điểm trường Thắng Kiên	1	1.653,6	298,0	UBND Xã Đề Gi	làm trụ sở hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng	
28	UBND Xã Phù Mỹ	Trụ sở UBND xã Mỹ Chánh Tây (Thôn Trung Thuận - xã Phù Mỹ)	1	2.600,5		Trung tâm Y tế Phù Mỹ	bố trí cho Trạm y tế xã Phù Mỹ quản lý và sử dụng (làm điểm Trạm y tế phục vụ nhân dân phía đông của xã Phù Mỹ)	
29	UBND Xã Phù Mỹ	Trụ sở Mặt trận TQVN và các đoàn thể huyện Phù Mỹ cũ (Số 58 Thanh Niên - Xã Phù Mỹ)	1	2.136,1		Trường Mầm non xã Phù Mỹ	cơ sở giáo dục	
30	UBND Xã Phù Mỹ	Trụ sở Trung tâm chính trị huyện Phù Mỹ cũ (Số 60 Thanh Niên - Xã Phù Mỹ)	1	1.628,0		Trường Mầm non xã Phù Mỹ	cơ sở giáo dục	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
31	Trường Mầm non Hoài Tân	Nhà lớp học (Xóm 1 - Đệ Đức 1)	1	144,0	41,7	UBND phường Hoài Nhơn Nam	điểm sinh hoạt dân cư tổ 1, Khu phố Đệ Đức 1, hiện trạng tài sản bình thường	
32	Trường Mầm non Hoài Tân	Nhà lớp học (Xóm 6 - Đệ Đức 3)	1	285,0	58,9	UBND phường Hoài Nhơn Nam	điểm sinh hoạt dân cư tổ 6, Khu phố Đệ Đức 3, hiện trạng tài sản bình thường	
33	Trường Mầm non Hoài Tân	Nhà lớp học - Xóm 3 - An Dưỡng 1	1	359,0	47,2	UBND phường Hoài Nhơn Nam	Khu sinh hoạt thể thao- Khu phố An Dưỡng 1, hiện trạng tài sản bình thường	
34	Trường Mầm non Hoài Tân	Nhà lớp học- Xóm 7 - Giao Hội 2	1	477,0	81,2	UBND phường Hoài Nhơn Nam	điểm sinh hoạt dân cư tổ 7, Khu phố Giao Hội 2, hiện trạng tài sản bình thường	
35	Trường Mầm non Hoài Tân	Nhà lớp học- Xóm 1 - An Dưỡng 2	1	1.286,0	75,5	UBND phường Hoài Nhơn Nam	điểm sinh hoạt dân cư tổ 1, Khu phố An Dưỡng 2, hiện trạng tài sản bình thường	
36	Trường Mầm non Hoài Xuân	Điểm Vĩnh Phụng 1, Hoài Xuân	1	759,0	60,0	UBND phường Hoài Nhơn Nam	Khu sinh hoạt thể thao Khu phố Vĩnh Phụng 1	
37	Trường Tiểu học số 2 Hoài Tân	Điểm trường Khu Phố An Dưỡng 2	1	19.625,0	524,8	UBND phường Hoài Nhơn Nam	Khu thể thao liên khu phố Giao Hội 1, An Dưỡng 2, hiện trạng tài sản bình thường	
38	Trường Tiểu học số 2 Hoài Tân	Điểm trường Khu Phố An Dưỡng 1	1	1.060,0	235,2	UBND phường Hoài Nhơn Nam	khu sinh hoạt thể thao Khu phố An Dưỡng 1, hiện trạng tài sản bình thường	
39	Trường Tiểu học số 2 Hoài Tân	Điểm trường Khu Phố Giao Hội 2	1	1.427,0		UBND phường Hoài Nhơn Nam	Khu thể thao khu phố Giao Hội 2	
40	Trường Tiểu học số 1 Hoài Tân	Điểm trường Khu phố Đệ Đức 2	1	860,0	192,0	UBND phường Hoài Nhơn Nam	Khu phố Đệ Đức 2	
41	Trường Tiểu học Hoài Xuân	Điểm trường Vĩnh Phụng 1, Hoài Xuân	1	2.778,0	296,0	UBND phường Hoài Nhơn Nam	điểm sinh hoạt cộng đồng dân cư	
42	Trường Mầm non Tam Quan Nam	Điểm trường Cừ Lợi Bắc	1	836,0	89,0	UBND phường Hoài Nhơn	mở rộng Nhà Văn hóa, làm Khu sinh hoạt thể thao Khu phố Cừ Lợi Bắc	
43	Trường Mầm non Tam Quan Nam	Điểm trường Cừ Lợi Đông	1	641,0	89,0	UBND phường Hoài Nhơn	điểm sinh hoạt cho người cao tuổi Khu phố Cừ Lợi Đông	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
44	Trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh Tây	Điểm trường Ngọc An Tây, Khu phố Ngọc An Tây	1	2.513,3	125,0	UBND phường Hoài Nhơn	Khu sinh hoạt thể thao Khu phố Ngọc An Tây	
45	Trường Tiểu học số 2 Hoài Thanh	Điểm Chòm Bắc, Khu phố Trường An 1	1	2.336,0	345,0	UBND phường Hoài Nhơn	Khu sinh hoạt thể thao Khu phố Trường An 1	
46	Trường Tiểu học số 1 Hoài Mỹ	Điểm trường Phú Xuân	1	1.248,0	75,0	UBND phường Hoài Nhơn Đông	điểm sinh hoạt người cao tuổi TDP Phú Xuân	
47		Điểm trường An Nghiệp	1	3.067,0	327,0	UBND phường Hoài Nhơn Đông	điểm sinh hoạt người cao tuổi TDP An Nghiệp	
48	Trường Tiểu học số 2 Hoài Mỹ	Điểm trường Thôn Khánh Trạch	1	1.936,0	303,0	UBND phường Hoài Nhơn Đông	điểm sinh hoạt người cao tuổi TDP Khánh Trạch	
49	Trường Tiểu học số 2 Hoài Hảo	Khu phố Hội Phú	1	2.314,8	320,0	UBND phường Hoài Nhơn Tây	Khu thể thao liên tổ dân phố Hội Phú	
50	Trường Tiểu học Hoài Phú	Điểm trường Thôn Cự Tài 1	1	1.807,0	182,4	UBND phường Hoài Nhơn Tây	làm nhà Văn hóa Tổ dân phố Cự Tài	
51	Trường Mầm Non Hoài Sơn	Điểm trường Túy Thanh	1	388,0	75,2	UBND phường Hoài Nhơn Bắc	mở rộng diện tích Khu phố Túy thanh	
52	Trường mầm non Hoài Châu Bắc	Điểm trường Chương Hòa	1	463,0	78,0	UBND phường Hoài Nhơn Bắc	mở rộng Khu thể thao Khu phố Chương Hòa	
53	Trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc	Điểm trường Thôn Chương Hoà	1	2.950,0	2.950,0	UBND phường Hoài Nhơn Bắc	mở rộng Khu thể thao Khu phố Chương Hòa	
54	Trường Mầm non Tam Quan	Điểm trường Khu phố 1	1	263,0	81,0	UBND phường Tam Quan	làm khu sinh hoạt người cao tuổi khu phố 1	
55	Trường Mầm non Hoài Châu	Điểm trường Thành Sơn Tây	1	641,0	96,0	UBND phường Tam Quan	làm khu sinh hoạt Người cao tuổi Khu phố Thành Sơn Tây	
56	Trường Tiểu học Hoài Châu	Điểm trường Thành Sơn	1	2.367,0	243,0	UBND phường Tam Quan	mục đích Hoa viên phục vụ công cộng	
57	Trường Tiểu học Hoài Châu	Điểm trường An Quý Bắc	1	3.746,0	182,0	UBND phường Tam Quan	mục đích tạo cảnh quan phục vụ công cộng	
58	Trường Mầm non Phú Phong	Điểm trường tại số 210/2 Trần Quang Diệu, Khối 3, TT Phú Phong	1	2.204,0	731,5	Trường Tiểu học số 2 Võ Xán	cơ sở giáo dục	
59		Điểm trường tại đường Ngọc Hồi, Khối 3, TT Phú Phong	1	643,0		Trường Tiểu học số 2 Võ Xán	cơ sở giáo dục	
60	Trường Mầm non Tây Sơn (cũ)	đường Phan Đình Phùng, Khối II, TT Phú Phong	1	1.935,5	1.421,0	Trường mầm non Hướng Dương	cơ sở giáo dục	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
61	Trường THCS Võ Xán	Điểm trường tại 66 đường Võ Văn Đồng, Khối 4, TT Phú Phong	1	5.990,5	2.836,0	Trường Tiểu học số 1 Võ Xán	cơ sở giáo dục	
62	Trường Mầm non Bình Hòa	Điểm lẻ Trường Định (Gần UBND Xã); Tại Thôn Trường Định 2, Xã Bình An	1	1.386,0	109,0	UBND xã Bình An	mở rộng khuôn viên trụ sở làm việc UBND xã Bình An	
63	Trường Mầm non Bình Hòa	Điểm Trường tại Thôn Kiên Thạnh, Xã Bình An	1	651,0	44,0	UBND xã Bình An	mở rộng khuôn viên nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Kiên Thạnh	
64	Trường Mầm non Tây Giang	Điểm lẻ thôn Hữu Giang	1	572,0	120,0	UBND xã Bình Khê	Mở rộng nhà văn hóa thôn	
65	Trường Mẫu giáo Vùng cao	Điểm T4 Bok Tới	1	874,0	40,0	UBND xã Kim Sơn	làm nhà văn hóa thôn	
66	UBND xã Vân Canh	Trụ sở UBND xã Canh Hòa cũ	1	3.072,0	817,6	Trường Tiểu học Canh Hoà	cơ sở giáo dục	
67	UBND xã Vân Canh	Trụ sở UBND xã Canh Thuận cũ	1	6.104,0	1.313,5	Trường Mẫu giáo Canh Thuận	cơ sở giáo dục	
68	UBND xã Vân Canh	Trung tâm học tập cộng đồng (Trụ sở xã Canh Thuận cũ)	1	1.969,0	324,0	Trường Tiểu học Vân Canh	cơ sở giáo dục	
69	UBND xã Canh Vinh	Trụ sở UBND xã Canh Hiệp cũ (Thôn 4, xã Canh Vinh)	1	2.879,0	5.778,0	Trường Tiểu học Canh Hiệp	cơ sở giáo dục	
70	UBND xã An Vinh	Trụ sở UBND xã An Vinh cũ	1	4.485,5	986,1	Trường Tiểu học An Vinh	cơ sở giáo dục	
71	Trường mẫu giáo Vĩnh Hiệp	Điểm thôn Thạnh Quang	1	75,0	75,0	UBND Xã Vĩnh Thịnh	Mở rộng trụ sở thôn Thạnh Quang	
72	"Trường Tiểu học Vĩnh Hiệp	Điểm Thôn Vĩnh Thọ	1	1.284,3	120,0	UBND Xã Vĩnh Thịnh	Mở rộng trụ sở thôn Vĩnh Thọ	
73	"Trường Tiểu học Vĩnh Hiệp	Điểm thôn Thạnh Quang	1	1.880,0	56,0	UBND Xã Vĩnh Thịnh	Mở rộng trụ sở thôn Thạnh Quang	
III	Cấp xã (cơ sở nhà, đất trên địa bàn Gia Lai cũ)		89	322.766,5	172.023,2			
1	UBND Phường An Khê							
	Cơ sở đất 3/35 Hoàng Hoa Thám, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Phường An Khê	1	465,4	150,0	Ban quản lý trực thuộc UBND Phường An Khê	Bổ trí trụ sở Ban quản lý của phường	
	Cơ sở đất 5/177 Hoàng Văn Thụ, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Phường An Khê	1	3.293,5	514,9	Ban quản lý trực thuộc UBND Phường An Khê	chuyển đổi công năng sang thiết chế công cộng	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
	Cơ sở đất 7 (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (cũ)/39 Hoàng Hoa Thám, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Phường An Khê	1	5.045,7	1.566,0	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	mở rộng khuôn viên Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	
	Cơ sở đất 8 (trường THCS Đề Thám cũ)/01 Hoàng Văn Thụ, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Phường An Khê	1	9.480,5	1.087,4	Ban quản lý trực thuộc UBND Phường An Khê	thiết chế công cộng	
2	Phường Diên Hồng							
	Trụ sở UBND phường Yên Đỗ (cũ). 63 Lý Thái Tổ	Phường Diên Hồng	1	1.582,2	1.258,0	Trường Mầm non Sao Mai	Sự nghiệp giáo dục	
3	UBND Phường Pleiku							
	UBND phường Phù Đồng (cũ)	Phường Pleiku	1	4.269,0	1.555,0	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Sự nghiệp giáo dục	
4	Xã Al Bá							
	Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Lê Lợi	Đất tại làng Pleng, xã Ayun cũ (làng Achông, xã Al Bá)	1,00	1.335,1	64,0	UBND xã Al Bá	Bố trí nhà văn hóa, thiết chế thể thao làng Achông	
	Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Lê Lợi	Đất tại làng Trong, xã Ayun cũ (làng Keo, xã Al Bá)	1,00	2.362,5	64,0	UBND xã Al Bá	Bố trí nhà văn hóa, thiết chế thể thao làng Keo	
	Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Lê Lợi	Đất tại làng Hvăk, xã Ayun cũ (làng Hvăk, xã Al Bá)	1,00	673,1	64,0	UBND xã Al Bá	Bố trí nhà văn hóa, thiết chế thể thao làng Hvăk	
	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Điểm trường làng Tăng, xã Kông Htok cũ (làng Kjai Tăng, xã Al Bá)	1,00	1.288,7	54,0	UBND xã Al Bá	Bố trí nhà văn hóa, thiết chế thể thao làng Kjai Tăng	
5	Xã Biển Hồ							
	UBND Xã Biển Hồ	UBND xã Hà Bầu (cũ). Làng Bông, xã Hà Bầu (cũ)	1	4.731,0	504,0	Bố trí cho Trường Mầm non xã Hà Bầu	Sự nghiệp giáo dục	
6	Xã Bờ Ngoong							
	UBND xã Bờ Ngoong	UBND xã Bar Măih - Trụ sở UBND xã Bar Măih - làng Phăm Kleo Ngol, xã Bar Măih	1	10.000,0	910,0	Bố trí cho UBMTTQ xã	Trụ sở làm việc	
7	Xã Chư A Thai							
	Trường TH Nguyễn Tri Phương	Trường TH Nguyễn Tri Phương: Đất, phòng học thôn Thanh Thượng, xã Ayun Hạ	1	487,2	172,2	UBND Xã Chư A Thai	Nhà văn hóa thôn Thanh Thượng	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
8	Xã Chư Păh							
	UBND xã Chư Păh	Cơ sở 1. Thôn 3, Hòa Phú	1	3.014,6	998,4	Trường mầm non Hòa Phú	Sự nghiệp giáo dục	
9	Xã Chư Prông							
	UBND xã Chư Prông	Cơ sở nhà, đất tại Trụ sở UBND xã Ia Kly(cũ)	1,00	4.174,5	881,0	Trường Mầm non Hoa Sữa	Sự nghiệp giáo dục	
	UBND xã Chư Prông	Cơ sở nhà, đất tại Trung tâm văn hóa, thể thao xã Ia Kly	1,00	5.785,6	346,0	Trường TH & THCS Nguyễn Khuyến	Sự nghiệp giáo dục	
	UBND xã Chư Prông	Cơ sở nhà, đất tại trụ sở UBND xã IaPhin	1,00	6.118,7	1.767,5	Trường Mầm non Hướng Dương	Sự nghiệp giáo dục	
	UBND xã Chư Prông	Cơ sở nhà, đất nhà văn hóa xã Ia Drang tại làng Xung Beng, xã Ia Drang	1,00	3.831,0	200,0	Điều chuyển cho Trường THCS Đình Tiên Hoàng	Sự nghiệp giáo dục	
10	Xã Chư Pưh							
	UBND xã Chư Pưh	Trụ sở UBND thị trấn Nhơn Hòa mới, thôn Hòa Tín, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh	1	7.300,0	1.038,0	Trường Mầm non Sơn Ca	Sự nghiệp giáo dục	
11	Xã Đak Đoa							
	UBND xã Đak Đoa	Thị trấn Đak Đoa (cũ). Cơ sở 2: - Khuôn viên đất (Đất nhà làm việc dân quân nhận từ trung tâm y tế huyện bàn giao năm 2024 168 Wừu, Đak Đoa)	1,00	795,0	814,9	Trường Mầm non Đak Đoa	Sự nghiệp giáo dục	
	UBND xã Đak Đoa	Đất trụ sở UBND xã Glar (trụ sở mới)	1,00	8.000,0	901,0	Trường Mầm non Glar	Sự nghiệp giáo dục	
	UBND xã Đak Đoa	Đất trụ sở làm việc UBND xã mới (6.538m2) - xã Tân Bình (cũ)	1,00	6.538,0		Trường Mầm non Tân Bình và Trường Tiểu học Tân Bình	Sự nghiệp giáo dục	
	Trường Tiểu học Số 2 Đak Đoa	Phân hiệu Piom/ Làng Piom, xã Đak Đoa, Gia Lai	1,00	120,0		UBND xã Đak Đoa	Bố trí cho các thôn, làng làm khu vui chơi giải trí, sinh hoạt cộng đồng.	
	Trường Tiểu học Số 2 Đak Đoa	Phân hiệu Plei Klok, xã Đak Đoa, Gia Lai	1,00	252,0		UBND xã Đak Đoa	Bố trí cho các thôn, làng làm khu vui chơi giải trí, sinh hoạt cộng đồng.	
12	Xã Đak Pơ							
	UBND Xã Đak Pơ	Trụ sở UBND xã An Thành	1	8.287,5	1.628,0	Bố trí cho Trường TH và THCS Kim Đồng	Sự nghiệp giáo dục	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
	UBND Xã Đak Pơ	Trụ sở UBND thị trấn Đak Pơ	1	665,2	665,2	Bổ trí cho Ban CHQS xã và các phòng ban	Trụ sở làm việc	
13	Xã Đăk Rong							
	UBND xã Đăk Rong	Cơ sở đất số 01: Trụ sở làm việc UBND xã Kon Pne	1	4.300,0	793,0	Trường PTDT Bán trú TH&THCS Kon Pne	Sự nghiệp giáo dục	
	Trường PTDT Bán trú TH-THCS Đăk Rong	Cơ sở đất số 3: Điểm trường làng Hà Đùng 2, tại làng Hà Đùng 2, xã Đăk Rong	1	765,0	152,0	UBND xã Đăk Rong	nhà văn hóa/sinh hoạt cộng đồng làng Kon Von 1	
	Trường PTDT Bán trú TH-THCS Đăk Rong	Cơ sở đất số 4: Điểm trường Làng Đăk Trum, tại Làng Hà Đùng 1, xã Đăk Rong	1	245,0	70,0	UBND xã Đăk Rong	nhà văn hóa/sinh hoạt cộng đồng làng Hà Đùng 2	
	Trường PTDT Bán trú TH-THCS Đăk Rong	Cơ sở đất số 5: Điểm trường Làng Kon Lốc 2, tại Làng Kon Lốc 2, xã Đăk Rong	1	2.197,0	130,0	UBND xã Đăk Rong	nhà văn hóa/sinh hoạt cộng đồng làng Hà Đùng 1	
	Trường PTDT Bán trú TH-THCS Đăk Rong	Cơ sở đất số 8: Điểm trường làng Kon Trang 1 cũ, tại làng Kon Trang (Kon trang 1 cũ), xã Đăk Rong	1	1.640,0		UBND xã Đăk Rong	nhà văn hóa/sinh hoạt cộng đồng làng Kon Trang	
	Trường PTDT Bán trú TH-THCS Đăk Rong	Cơ sở đất số 9: Điểm trường Làng Kon Trang 2, tại Làng Kon Trang 2, xã Đăk Rong	1	1.681,0		Trường Mẫu giáo Đak Rong	Sự nghiệp giáo dục	
14	Xã Đức Cơ							
	UBND xã Đức Cơ	Trụ sở UBND xã Ia Kriêng	1	11.250,0	1.077,0	Trường TH Lê Văn Tám	Sự nghiệp giáo dục	
	UBND xã Đức Cơ	Đất NVH xã Ia Kriêng	1	1.840,0	374,0	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Sự nghiệp giáo dục	
15	Xã Gào							
	UBND xã Gào	Trụ sở UBND Xã Ia Pếch, Địa chỉ: Xã Ia Pếch, huyện Ia Grai	1	6.258,0	1.597,1	Ban CHQS xã và các phòng ban	Bổ trí cho ban CHQS xã và một số phòng ban liên quan phục vụ công tác đảm bảo an ninh trên địa bàn	
	Trường Mẫu giáo 26/3	Trường Mẫu giáo 26/3, địa chỉ: Đất làng Dechi - Trường Mẫu giáo 26/3, xã Ia Pếch, huyện Ia Grai	1	780,0	50,0	UBND xã Gào	Bổ trí làm hội trường, nhà sinh hoạt cộng đồng cho Làng Đê Chí	
16	Xã Ia Bông							

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Cơ sở nhà, đất tại điểm trường Làng Nốt	1	2.057,0	58,0	Trường Tiểu học Vành Khuyên	Sự nghiệp giáo dục	
17	Xã Ia Dok							
	UBND Xã Ia Dok	Trụ sở UBND xã Ia Dok	1	4.384,4	1.097,0	Trường THCS Lê Lợi và Trường TH Nguyễn Chí Thanh quản lý làm nhà hiệu bộ, nhà thi đấu đa năng	Sự nghiệp giáo dục	
	UBND Xã Ia Dok	Trường TH Ngô Mây (tiếp nhận từ Trường Phan Chu Trinh) Cơ sở đất số 1: Thôn Ia Tang, Ia Dok	1	14.892,0	1.156,0	UB MTTQ Việt Nam xã và Ban CHQS xã	Trụ sở làm việc	
18	Xã Ia Grai							
	UBND xã Ia Grai	Trụ sở UBND Thị trấn Ia Kha. Địa chỉ: TT Ia Kha, huyện Ia Grai	1	3.676,4	570,0	VP Đăng ký đất đai chi nhánh Ia Grai	Trụ sở làm việc	
19	Xã Ia Hrú							
	UBND xã Ia Hrú	UBND xã Ia Dreng Thôn Tung Blai, xã Ia Dreng, huyện Chư Puh	1	7.480,7	1.192,9	trụ sở UBMTTQ Việt Nam xã	Trụ sở làm việc	
	UBND xã Ia Hrú	UBND xã H Bông - Đất tại làng Dlâm, xã H Bông	1	503,1	101,0	Văn phòng HĐND và UBND xã	Bố trí nhà văn hoá làng Dlâm	
	UBND xã Ia Hrú	UBND xã H Bông - Đất tại làng Kte 3, xã H Bông	1	411,6	108,8	Văn phòng HĐND và UBND xã	Bố trí nhà văn hoá làng Kte	
20	Xã Ia Hrug							
	UBND xã Ia Hrug	Trụ sở UBND xã Ia Hrug, Địa chỉ: Xã Ia Hrug, huyện Ia Grai	1	7.654,9	1.061,2	UBMTTQ Việt Nam xã	Trụ sở làm việc	
	UBND xã Ia Hrug	Trụ sở UBND xã Ia Dêr (cũ), Địa chỉ: Làng Blang 1, xã Ia Hrug	1	6.139,0	1.182,8	Ban CHQS xã và các cơ quan khác	Trụ sở làm việc	
21	Xã Ia Khrol							
	UBND xã Ia Khrol	Trụ sở làm việc UBND xã Hà Tây	1	8.868,0	1.003,0	Trường Tiểu học Hà Tây (trụ sở TH Hà Tây giao cho THCS Hà Tây do không đủ lớp học)	Sự nghiệp giáo dục	
	Cơ sở Trường Tiểu học Hà Tây	Trụ sở Trường Tiểu học Hà Tây	1	4.167,6	1.352,7	Trường THCS Hà Tây	Sự nghiệp giáo dục	
22	Xã Ia Krái							

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
	UBND xã Ia Krái	Trụ sở UBND xã Ia Khai (cũ)	1	9.822,0	1511,92	UBMTTQ Việt Nam xã và khối đoàn thể	Trụ sở làm việc	
23	Xã Ia Krêl							
	UBND xã Ia Krêl	Trụ sở làm việc xã Ia Lang (cũ)	1	808,0	1.265,0	Trường Lê Quý Đôn	Sự nghiệp giáo dục	
24	Xã Đak Somei							
	UBND xã Đak Somei	Trụ sở UBND xã Hà Đông (cũ). Làng Kon Ha Mar	1	17.874,0	123.757,0	Trường mầm non Hà Đông	Sự nghiệp giáo dục	
25	Xã Ia Pa							
	UBND xã Ia Pa	Phòng Nông nghiệp và Môi trường Ia Pa (Cơ sở 1, Thôn Đăk Chá, xã Ia Pa (Trụ sở phòng Nông nghiệp cũ)	1	8.004,0	333,0	Trạm Chăn nuôi và Thú y khu vực	Trụ sở làm việc	
	Trường Mẫu Giáo 1/6	Trường Mẫu Giáo 1/6 Cơ sở 1 (Thôn 2 - Kim Tân)	1	3.000,0	322,0	Trường MG Sao Mai	Sự nghiệp giáo dục	
	Trường MN Tuổi Thơ	Trường MN Tuổi Thơ Cơ sở 4 Thôn Bôn Thăm	1	140,0	56,2	UBND xã Ia Pa	Bố trí nhà văn hoá bốn Tham	
	Trường MN Tuổi Thơ	Trường MN Tuổi Thơ Cơ sở 5 Thôn Bôn Chơ Ma	1	72,0	40,0	UBND xã Ia Pa	Bố trí nhà văn hoá bốn Trôk	
26	Xã Ia Phí							
	UBND xã Ia Phí	Trụ sở làm việc UBND Xã Ia Phí	1	7.383,0	1.810,0	Trường Tiểu học Ia Phí	Sự nghiệp giáo dục	
	Trường Tiểu học Ia Phí	Trường Tiểu học Ia Phí. Điểm trường Làng Ôp, xã Ia Phí	1	1.977,0	70,0	UBND xã Ia Phí	Bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng làng Ôp	
	Trường Tiểu học xã Ia Ka	Trường Tiểu học xã Ia Ka. Điểm trường Làng Bluk Blui/xã Ia Ka	1		424,0	UBND xã Ia Phí	Bố trí trường Mầm non Ia Ka	
	Trường Tiểu học xã Ia Ka	Trường Tiểu học xã Ia Ka. Điểm trường Thôn 1/xã Ia Ka	1	1.836,6	233,0	UBND xã Ia Phí	Bố trí hội trường thôn 1	
27	Xã Ia Rbol							
	Trường TH Chu Văn An	Trường TH Chu Văn An: Khu lè (Bôn Rung Ma Đoan, xã Ia Rbol, TX. Ayun Pa)	1	391,4	99,3	UBND xã Ia Rbol	Dự kiến bố trí thiết chế văn hoá/thể thao hoặc phục vụ mục đích công cộng	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
	Trường MG Vành Khuyên	Trường MG Vành Khuyên: Cơ sở đất khu lẻ Buôn Sar: xã Ia Rbol, Thị xã Ayun Pa	1	267,2		UBND xã Ia Rbol	Dự kiến bố trí thiết chế văn hoá/thể thao hoặc phục vụ mục đích công cộng	
28	Xã Ia Tôr							
	UBND xã Ia Tôr	Cơ sở nhà, đất là Trụ sở làm việc của UBND xã Ia Bang (cũ)	1	7.265,9	1.928,0	Trường TH & THCS Phan Bội Châu	Sự nghiệp giáo dục	
29	Xã Ia Tul							
	Trụ sở UBND xã Chư Mố, huyện Ia Pa (cũ)	Xã Ia Tul	1	5.332,0	1.870,0	UBMTTQ Việt Nam xã và khối đoàn thể	Trụ sở làm việc	
	Trụ sở UBND xã Ia Kdăm, huyện Ia Pa (cũ)	Xã Ia Tul	1	10.329,0	1.305,0	BQL RPH Ia Tul	Trụ sở làm việc (bố trí 01 phòng làm việc)	
30	Xã Kbang							
	UBND xã Kbang	Trụ sở UBND xã Đăk Smar (cũ)	1	11.142,5	1.007,0	Trường PTDT bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Đăk Smar	Sự nghiệp giáo dục	
		Phòng Giáo dục và Đào tạo						
	UBND xã Kbang	Cơ sở 1: Số 45, Trần Hưng Đạo - Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ)	1	375,0	600,0	UBMTTQ Việt Nam xã và khối đoàn thể	Trụ sở làm việc	
	UBND xã Kbang	Cơ sở 2: Số 79, Lê Lợi - Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ)	1	416,0	227,0	UBMTTQ Việt Nam xã và khối đoàn thể	Trụ sở làm việc	
31	Xã Kon Gang							
	THCS Đinh Tiên Hoàng	Cơ sở đất 4: Phân hiệu Dung Rơ/làng Dung Rơ xã Kon Gang, Đak Đoa - THCS Đinh Tiên Hoàng	1	458,0	135,5	UBND xã Kon Gang	Bố trí sinh hoạt cộng đồng thôn Dung Rơ	
	THCS Đinh Tiên Hoàng	Cơ sở đất 5: Phân hiệu Kdap/Thôn Kdap, xã Hneng, Đak Đoa - THCS Đinh Tiên Hoàng	1	816,0	50,4	UBND xã Kon Gang	Bố trí cho trường Mẫu giáo xã Kon Gang	
	THCS Đinh Tiên Hoàng	Cơ sở đất 6: Phân hiệu Cẩm Bình /thôn Cẩm Bình, xã Hneng, Đak Đoa - THCS Đinh Tiên Hoàng	1	1.431,0	88,0	UBND xã Kon Gang	Bố trí sinh hoạt cộng đồng thôn thôn Cẩm Bình	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
	THCS Đình Tiên Hoàng	Cơ sở đất 7: Phân hiệu Kdo/làng Kdo, xã Kon Gang, Đak Đoa - THCS Đình Tiên Hoàng	1	1.366,0	68,8	UBND xã Kon Gang	Bố trí sinh hoạt cộng đồng thôn Klot	
32	Xã Kông Chro							
	UBND xã Kông Chro	Cơ sở nhà, đất: 237 Nguyễn Huệ, thôn 2, Xã Kông Chro	1	2.439,0	192,0	Phòng Kinh tế xã	Bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng Thôn 2	
	UBND xã Kông Chro	Cơ sở nhà, đất: Nguyễn Huệ, thị trấn Kông Chro (cũ)	1	8.875,0	1.574,0	Văn phòng HĐND -UBND xã	Bố trí Ban chỉ huy Quân sự xã	
	UBND xã Kông Chro	Khuôn viên đất (xã Yang Nam cũ)	1	9.074,0	774,0	Trường PTDTBT TH&THCS Yang Nam	Sự nghiệp giáo dục	
	Trường MN Sao Mai	Trường MN Sao Mai/Cơ sở đất 5: Điểm trường, Làng Nghe nhỏ, TDP Plei Nge, TT Kông Chro	1	340,0	80,0	Phòng Kinh tế xã	Bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng Làng Nghe	
33	Xã Krong							
	Trường Mẫu Giáo Krong	Cơ sở đất số 07: Điểm trường Đak Trâu, tại làng sing (Làng Đăk Trâu cũ), xã Krong	1	306,4	75,0	Văn phòng HĐND-UBND xã	Bố trí cho BCHQS xã và các phòng ban	
	Trường PTDTBT Tiểu học Lê Văn Tám	Cơ sở đất số 6: Điểm trường làng Đăk Trâu cũ, Làng Sing	1	900,0	94,0	Văn phòng HĐND-UBND xã	Bố trí cho BCHQS xã và các phòng ban	
34	Xã Lơ Pang							
	UBND xã Lơ Pang	Trụ sở UBND xã Đê Ar (cũ)	1	3.863,0	506,0	Trường TH số 3 Lơ Pang	Sự nghiệp giáo dục	
35	Xã Phú Thiện							
	Trường TH Lý Tự Trọng	Trường TH Lý Tự Trọng (Nhà Khu lẻ xây dựng trên đất NVH thôn) Thôn Plei Chung - Ia Piar - Phú Thiện	1		150,0	UBND xã Phú Thiện	Bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng cho thôn Plei Chung	
36	Xã Phú Túc							
	UBND xã Phú Túc	Cơ sở 4: Đất BQL khai thác các CT thủy lợi, đường Hùng Vương, Thị Trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	1	1.827,0	137,0	BQL xã Phú Túc	Trụ sở làm việc	
37	Xã Sơn Lang							

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
	Trường MG Sơ Pai	Cơ sở đất số 04 của trường MG Sơ Pai: Điểm làng Kung - Thôn 5 - Sơ Pai.	1	734,2	72,0	UBND xã Sơn Lang	Bố trí mở rộng Hội trường thôn 3	
	Trường MG Sơ Pai	Cơ sở đất số 05 của trường MG Sơ Pai: Điểm trường Tơ Kơ lưới, tại làng Tơ Kơ, Xã Sơ Pai	1	122,3	20,0	UBND xã Sơn Lang	Bố trí mở rộng Hội trường thôn 3	
38	Xã SRó							
	Trường PTDTBT TH& THCS Đăk Kơ Ning	Trường PTDTBT TH& THCS Đăk Kơ Ning/Cỡ sở đất 1: Điểm trường, Làng Nhạng Lớn, xã Đăk Kơ Ning	1	1.586,0	210,0	Trường Mầm non 19/5	Sự nghiệp giáo dục	
39	Xã Ya Hội							
	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang (làng Đak Ya (cũ) nay thuộc làng Brang Đak Kliết, xã Ya Hội)	1	58,8	51,6	UBND xã Ya Hội	Bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng	
40	Xã Ya Ma							
	UBND xã Ya Ma	Cơ sở đất/Trụ Sở làm việc xã Đăk Tơ Pang, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai	1	5.639,0	1.156,2	UBMTTQ Việt Nam xã	Trụ sở làm việc	
	UBND xã Ya Ma	Trường TH & THCS Kông Yang. Điểm trường Làng Bà Bă	1	1.867,0	176,3	Ban CHQS xã và các cơ quan khác	Trụ sở làm việc	
41	Xã Tơ Tung							
	Trường Mẫu giáo Tơ Tung	Cơ sở đất số 9: Điểm trường làng Suối Lơ cũ, địa chỉ làng Cao Sơn, xã Tơ Tung	1	254,6	75,0	UBND xã Tơ Tung	Bố trí sinh hoạt cộng đồng	
	Trường Mẫu giáo Tơ Tung	Cơ sở đất số 10: Điểm trường trung tâm cũ, địa chỉ làng Nam Cao, xã Tơ Tung	1	3.165,6	536,0	Bố trí BCH quân sự xã	Trụ sở làm việc	
	Trường Mẫu giáo Tơ Tung	Cơ sở đất số 10: Điểm trường làng Đăm (cũ), địa chỉ làng Đăm Khong, xã Tơ Tung,	1	388,5	75,0	UBND xã Tơ Tung	Bố trí sinh hoạt cộng đồng	

STT	Tên cơ quan, đơn vị có tài sản điều chuyển	Danh mục tài sản điều chuyển				Cơ quan, đơn vị nhận tài sản điều chuyển		Ghi chú
		Tên tài sản	Số lượng	Diện tích (m ²)		Tên cơ quan, đơn vị	Mục đích sử dụng tài sản sau khi tiếp nhận	
				Đất	Nhà (Sàn xây dựng)			
	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Cơ sở đất số 3: phòng học 159 Điểm trường thôn 6, xã Đông	1		50,0	UBND xã Kông Bơ La	UBND xã Kông Bơ La	